

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2023/HS-ST**

Ngày: 08 - 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, tại Long An; Đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); Chồng: Nguyễn Linh G, sinh năm: 1971 (đã ly hôn), con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 05/2009/HSST ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng về tội: “Đánh bạc”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1934; Chồng: Đỗ Văn L, sinh năm 1964, con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 55/2015/HSST ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội: “Đánh bạc”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Bùi Huyền P**, sinh năm: 1983, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hữu T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1967; Vợ: Cao Thị Bích N1, sinh năm 1986, con: có 1 người con sinh năm 2011; Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 207/QĐ-XPHC ngày 16/12/2011, bị Công an huyện X xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự bằng hình thức phạt tiền, số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “Đánh bạc”, đã thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/12/2011. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị Tuyết H3**, sinh năm: 1988, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N2 (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết); Chồng: Bùi Thanh S, sinh năm 1987, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Lâm Thị Thu H4**, sinh năm: 1984, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Xuân C1 (đã chết) và bà Ngô Thị Q (đã chết); Chồng: Từ Văn Ú, sinh năm 1982, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thiện P1**, sinh năm: 1998, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Linh G, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền, Nguyễn Thị H thường xuyên sử dụng nơi ở của mình thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai làm địa điểm cho các con bạc tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Bùi Huyền P điện thoại cho H để đến nhà chơi, do H đang đi làm nên đã nói P đến nhà chơi đi, H sẽ điện thoại rủ người đến chơi. Sau đó, H nhắn tin và điện thoại cho Lâm Thị Thu H4 và Trần Thị Tuyết H3 đến nhà H để tham gia đánh bạc thì H4 và H3 đồng ý. Lê Thị Tuyết N3 biết được nhà H thường xuyên tổ chức đánh bạc nên tự đi tới. Khi P, H3, H4 và N3 đến nhà H thì Nguyễn Thiện P1 (con trai H) biết được những

người này đến tham gia đánh bạc nên đã lấy ra một cái mền trải ra giữa căn nhà khu vực phía sau bếp và đưa ra bộ bài tây 52 lá để cả nhóm tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, H đi làm về nhà thì thấy P, H3, N3 và H4 đang ngồi chơi đánh bạc nên ngồi xem cả nhóm đánh bạc để lấy tiền xâu.

Hình thức đánh bài tiến lên thể hiện như sau: Người chơi sử dụng bài tây 52 lá, độ lớn các lá bài được sắp xếp theo thứ tự như sau: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 (trong đó 3 là nhỏ nhất, 2 là lớn nhất), độ lớn của lá bài được sắp xếp như sau: Cơ > rô > chuồn > bích (trong đó cơ là lớn nhất, bích là nhỏ nhất), số người chơi tối đa là 04 người, tối thiểu là 02 người. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi được chia 13 lá bài, lượt chơi đánh bài ngược kim đồng hồ, ván đầu tiên người chơi có lá bài 3 bích đi trước và bắt buộc phải đánh ra lá bài này (có thể đánh theo đôi hoặc sảnh), bắt đầu từ ván sau trở đi người thắng sẽ được đánh trước. Ở mỗi lượt chơi, người chơi cần phải đánh ra lá bài (hoặc bộ bài) có thể chặn được lá hoặc bộ bài của người chơi trước vừa đánh ra, nếu không đánh ra người chơi đó sẽ mất lượt (ví dụ A đánh ra K cơ mà B không có bài theo để chặn thì mất lượt), trong trường hợp không có ai chặn được lá bài của người vừa đánh thì coi như lượt chơi đó kết thúc, người vừa đánh sẽ tiếp tục đánh tiếp lá bài tùy ý. Nếu người ra bài cuối cùng đã đánh hết bài (đã về) mà 03 người còn lại không ai bắt được lượt bài này thì sẽ đến lượt người gần nhất bên phải người đã về. Kết thúc ván bài khi toàn bộ người chơi đã đánh hết bài trên tay. Cách tính lá bài như sau: Lá bài cóc, bài rác từ 3 đến 2 với chất bất kỳ; bộ đôi là 02 con cùng nhau trong một bộ bài; bộ ba/sám cô là 03 con cùng nhau trong một bộ bài; sảnh là từ 3, 4, 5,...(3 lá sảnh trở đi và không có lá 2); 03 đôi thông là từ đôi 3, đôi 4, đôi 5 (03 đôi liên liền nhau); tứ quý là bốn con giống nhau; 04 đôi thông là 04 đôi liên kề giống nhau. Chặn theo thứ tự bài nếu đánh riêng lẻ, ba đôi thông sẽ chặn được lá 2 và 03 đôi thông nhỏ hơn, tứ quý sẽ chặn được 01 lá 2 hoặc 02 lá 2, ba đôi thông (khi có vòng), bốn đôi thông sẽ chặn được 1 lá 2 hoặc đôi 2 bất kỳ, ngoài ra còn chặn được 03 đôi thông, tứ quý hoặc 04 đôi thông nhỏ hơn. Người chơi có thể thắng luôn ngay sau khi chia bài nếu có sảnh từ 3 đánh A, 05 đôi thông, 06 đôi hoặc tứ quý 2 (trường hợp này gọi là tới trắng).

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị H thuộc ấp C, xã B, huyện X gồm Nguyễn Thị H, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3, Lê Thị Ngọc N, Lâm Thị Thu H4, Nguyễn Thiện P1 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền và thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan đến hành vi đánh bạc. Kết quả điều tra như sau:

1. Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, H đang đi làm thuê thì nhận được điện thoại của Bùi Huyền P nhà ở xã X, huyện X hỏi H ở nhà có đánh bài hay không, do H đang đi làm nên có nói P là để H điện thoại xem có ai hay không, sau đó H nhắn tin và điện thoại cho H4 (Ú) và H3 kêu đến nhà để đánh bạc, N biết nhà có tổ chức đánh bạc nên tự đến. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì H đi về nhà thấy 04 người gồm có: P, H4, H3 và N đang ngồi

đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền tại khu vực phía sau nhà bếp của nhà H và quy định thắng thua mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về cuối thì thua 100.000 đồng). H ngồi xem đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền.

2. Bùi Huyền P khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/7/2023, sau khi điện thoại cho Nguyễn Thị H nhà ở ấp C, xã B, X, kêu H rủ người để tham gia đánh bạc. Sau đó P đem theo số tiền 800.000 đồng đến nhà H để tham gia đánh bạc thì gặp N, H3 và H4. Tại nhà H thì Nguyễn Thiện P1 (con trai H) lấy mền trải ra khu vực giữa nhà sau bếp và đưa ra bài tây 52 lá để chơi đánh bài tiến lên và quy định mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về cuối thì thua 100.000 đồng). P tham gia đánh bạc và thắng được số tiền 1.100.000 đồng và bỏ ra số tiền 100.000 đồng tiền xâu và để dưới gạt tàn thuốc tại chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang, P bị tạm giữ trên người số tiền 1.800.000 đồng.

3. Trần Thị Tuyết H3 khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 ngày 25/7/2023, Nguyễn Thị H nhà ở ấp C, xã B có gọi điện cho H3 rủ đến nhà H để tham gia đánh bạc. H3 đem theo số tiền 1.900.000 đồng đến nhà H để tham gia đánh bạc thì gặp P, N, H4. Lúc này cả nhóm rủ chơi đánh bài tiến lên và quy định mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về chót thì thua 100.000 đồng), kết quả H3 thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H3 bị tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 400.000 đồng, trong túi áo khoác số tiền 1.600.000 đồng.

4. Lê Thị Ngọc N khai nhận: Khoảng 11 giờ 40 ngày 25/7/2023, N biết nhà H thường xuyên tổ chức đánh bạc nên N đem theo số tiền 4.150.000 đồng đến nhà H để tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với P, H3, H4 và quy định mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về chót thì thua 100.000 đồng), kết quả N thua số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, N bị tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 800.000 đồng, trong túi áo khoác số tiền 3.050.000 đồng.

5. Lâm Thị Thu H4 khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 ngày 25/7/2023, H điện thoại cho H4 rủ đến nhà H để tham gia đánh bạc thì H4 đồng ý. Sau đó, H4 đem theo số tiền 1.300.000 đồng đến để tham gia đánh bạc. Tại nhà H thì H4, P, H3 và N tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên và quy định mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về chót thì thua 100.000 đồng), kết quả H4 thua số tiền 900.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H4 bị tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 400.000 đồng.

6. Nguyễn Thiện P1 khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, P1 đang ở nhà thuộc ấp C, xã B, huyện X thì P, H3, N và H4 đến chơi và biết là cả

nhóm đến tham gia đánh bạc nên P1 lấy cái chăn (chiếu bạc) trước đây đã thường dùng cái chăn này để lót chơi bài, P1 trải ra giữa nhà và mang một bộ bài tây 52 lá ra chẻ bài và để bộ bài trên chiếu bạc giữa nhà. Sau đó P, H3, N và H4 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền và quy định mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ai về nhất thì thắng 100.000 đồng, về nhì thì thắng 50.000 đồng, người về thứ ba thì thua 50.000 đồng, người về chót thì thua 100.000 đồng), P1 đang ngồi xem thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

* Vật chứng vụ án

- Số tiền 8.150.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trong túi áo của Bùi Huyền P.

+ Số tiền 400.000 đồng thu giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc và số tiền 1.600.000 đồng thu trong túi áo khoác của Trần Thị Tuyết H3.

+ Số tiền 800.000 đồng tại vị trí chiếu bạc và số tiền 3.050.000 đồng thu giữ trong áo khoác của Lê Thị Ngọc N.

+ Số tiền 400.000 đồng tại vị trí ngồi của Lâm Thị Thu H4.

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ dưới lọ tàn thuốc trên chiếu bạc.

- 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mềm (chiếu bạc) kích thước 1m6 x 2m.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, gắn sim số 0966621647 thu giữ của Nguyễn Thị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn sim số 0987029857 thu giữ của Lâm Thị Thu H4.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 60B2-24.770 là tài sản cá nhân của Trần Thị Tuyết H3.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng là tài sản cá nhân của Bùi Huyền P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, màu đen trắng, biển số 60AE - 019.20.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh xám, biển số 60B2 - 513.29.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen-đỏ là tài sản cá nhân của Lê Thị Ngọc N.

Tại bản cáo trạng số: 210/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thiện P2, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3 và Lâm Thị Thu H4 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố cáo Nguyễn Thị Hiền N4, T, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3 và Lâm Thị

Thu H4 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, Nguyễn Thiện P2, Trần Thị Tuyết H3, Lâm Thị Thu H4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; H3 và H4 có con còn nhỏ (điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Hiền t 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng; bị cáo Lê Thị Ngọc N từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng; bị cáo Bùi Huyền P từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Thị Tuyết H3 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Lâm Thị Thu H4 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thiện P2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Tịch thu sung công: Số tiền 8.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh. Tịch thu tiêu hủy: các sim số 0966621647; 0987029857; 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mềm (chiếu bạc) kích thước 1m6 x 2m.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị H thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai gồm Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3, Lê Thị Ngọc N và Lâm Thị Thu H4 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 8.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thiện P2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng P, H3, N và H4 nhưng Nguyễn Thị H và Nguyễn Thiện P3 đã đứng

ra tổ chức và chuẩn bị các công cụ để đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xấu. Tuy nhiên, số người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc chưa đủ 10 người và tổng tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng 01 lần chưa đến 20.000.000 đồng, bị cáo H và bị cáo P2 không có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” mà đồng phạm với các bị cáo P3, H3, N và H4 về tội “Đánh bạc”.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3, Lâm Thị Thu H4 và Nguyễn Thiện P2 phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P2, H3 và H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H, P2, N, P, H4 có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo H3 có con còn nhỏ, hiện đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi ích vật chất mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó: Nguyễn Thị H và Nguyễn Thiện P2 đã có hành vi chuẩn bị công cụ đánh bạc; Lê Thị Ngọc N dùng số tiền 4.150.000 đồng, Trần Thị Tuyết H3 dùng số tiền 1.900.000 đồng, Lâm Thị Thu H4 dùng số tiền 1.300.000 đồng và Bùi Huyền P dùng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P có nhân thân nhưng đã được xóa án tích từ lâu, sau khi chấp hành xong hình phạt đến trước khi phạm tội các bị cáo không vi phạm pháp luật nên cũng cần xem xét cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, đều hướng đến lợi ích vật chất làm mục đích phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 8.150.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái mềm kích thước 1m6 x 2m là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, gắn sim số 0966621647 thu giữ của Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị H đã sử dụng điện thoại và sim số điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, tịch thu tiêu hủy sim số 0966621647.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn sim số 0987029857 thu giữ của Lâm Thị Thu H4. Quá trình điều tra xác định Lâm Thị Thu H4 đã sử dụng điện thoại và sim số điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, tịch thu tiêu hủy sim số 0987029857.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 60B2-24.770 là tài sản cá nhân của Trần Thị Tuyết H3, không liên quan đến hoạt động phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô và điện thoại trên cho Trần Thị Tuyết H3 là phù hợp.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng là tài sản cá nhân của Bùi Huyền P, không liên quan đến hoạt động phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại trên cho Bùi Huyền P là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, màu đen trắng, biển số 60AE - 019.20 là tài sản cá nhân của chị Lâm Thị H5, sinh năm 1980, ngụ tại khu phố B, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 25/7/2023, chị H5 cho Lâm Thị Thu H4 mượn sử dụng xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và không liên quan đến hoạt động phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô trên cho chị Lâm Thị H5 là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh xám, biển số 60B2 - 513.29 là tài sản cá nhân của chị Cao Thị Bích N1, sinh năm 1986, ngụ tại ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 25/7/2023, chị N1 cho Bùi Huyền P mượn sử dụng xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và không liên quan đến hoạt động phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô trên cho chị Cao Thị Bích N1 là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen-đỏ là tài sản cá nhân của Lê Thị Ngọc N, không liên quan đến hoạt động phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại trên cho Lê Thị Ngọc N là phù hợp.

[8] Đối với chị Lâm Thị H5 và chị Cao Thị Bích N1 khi cho Lâm Thị Thu H4 và Bùi Huyền P mượn xe mô tô không biết H4 và P dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thiện P2, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3 và Lâm Thị Thu H4 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*).
- Xử phạt: bị cáo Lê Thị Ngọc N 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*).
- Xử phạt: bị cáo Bùi Huyền P 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị Tuyết H3 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt: bị cáo Lâm Thị Thu H4 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thiện P2 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.150.000 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) (Theo Giấy nộp tiền ngày 09/10/2023 của Ngân hàng N5).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 (tám) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái mềm (chiều bạc) kích thước 1m6 x 2m; sim số 0966621647 và sim số 0987029857.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Ngọc N, Bùi Huyền P, Trần Thị Tuyết H3, Lâm Thị Thu H4 và Nguyễn Thiện P2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000

đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T. Đồng Nai;
- Công an H. Xuân Lộc;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương